TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15- 07- 2022

V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Hòa và ông Nguyễn Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 04 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kiều L, sinh năm 1989

Địa chỉ: xóm 6, xã Ph Th, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1981

Địa chỉ: xóm 6, xã Ph Th, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2022, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh Tr lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 05 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cãi vã, gây gỗ lẫn nhau, mâu thuẫn ngày cang trầm trọng không thể giải quyết được nên đã ly thân đã từ đó đến nay. Chị L không còn tình cảm với anh Tr nữa yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Minh Tr có 01 con chung là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 04 tháng 03 năm 2010. Ly hôn chị nhường quyền nuôi con cho anh

nuôi dưỡng và chăm sóc, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt anh Nguyễn Minh Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị Kiều L lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 05 năm 2009 tại UBND xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh Tr ra Hà Nội làm ăn, năm 2011 anh Tr đưa vợ con ra Hà Nội cùng sinh sống, tháng 6 năm 2012, anh Tr phạm tôi và đi tù đến năm 2020 thì về địa phương để sinh sống. Chị L đi xuất khẩu lao động tại Đài L từ năm 2012, đến tháng 4 năm 2022 về nước thì làm đơn yêu cầu ly hôn. Thời gian anh Tr đi tù và chị L đi xuất khẩu lao động thì 2 bên không có liên lạc gì với nhau. Năm 2020 anh Tr có gọi cho chị L thì chị L bảo là không về nữa. Nay, chị L yêu cầu ly hôn thì anh chưa đồng ý vì muốn nói rõ mọi chuyện với nhau, nhưng nếu chị L hết tình cảm với anh Tr thì anh cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị L có một con chung là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 04 tháng 03 năm 2010. Ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng thì anh cũng đồng ý.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị xử cho chị Vũ Thị Kiều L được ly hôn với anh Nguyễn Minh Tr; Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 04 tháng 03 năm 2010 cho anh Nguyễn Minh Tr trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, chị Vũ Thị Kiều L cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh Tr mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dương nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 04 tháng 05 năm 2009 tại UBND xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Bị đơn cư trú tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Nay nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với bị đơn, theo quy định tại khoản 1 điều 28,

điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, giao nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho các đương sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Nguyên đơn và bị đơn lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 05 năm 2009 tại UBND xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

- Về yêu cầu về ly hôn: Lời khai của Nguyên đơn, bị đơn cho thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và bị đơn cũng đồng ý ly hôn. Như vậy, có thể khẳng định, tình trạng hôn nhân đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho chị Vũ Thị Kiều L được ly hôn anh Nguyễn Minh Tr là phù hợp với pháp luật.

- Về con chung: Đương sự đã thống nhất được việc nuôi con chung sau khi ly hôn: Giao con chung là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 04 tháng 03 năm 2010 cho anh Nguyễn Minh Tr trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Chị Vũ Thị Kiều L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp với quy định các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4].Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1Điều 28, khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Kiều L và anh Nguyễn Minh Tr.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 04 tháng 03 năm 2010 cho anh Nguyễn Minh Tr trực tiếp nuôi dưỡng dưỡng và chăm sóc. Chị

Vũ Thị Kiều L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 7 năm 2022.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở Người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án về việc thi hành khoản tiền cấp dưỡng mỗi kỳ cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung**:** chị Vũ Thị Kiều L và anh Nguyên Minh Tr không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Kiều L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005242 ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc. Chị Vũ Thị Kiều L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Hải Dương

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án DS H.Nghi Lộc;
- UBND xã Phúc Thọ;
- Lưu hồ sơ.